

Bản án số: 13 /2022/HNGĐ - ST

Ngày: 27/4/2022.

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO.TP.HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông NGUYỄN VĂN AN.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông LHT, cán bộ nghỉ hưu xã TH, huyện TO, Thành phố HN.

- Bà NTMH, Cán bộ nghỉ hưu xã KT, huyện TO, Thành phố HN.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà LTTH, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TO, Tp. HN.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Tp.HN.**

Có công văn số 10/TB – VKS ngày 25/4/2022 không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO - TP. HN xét xử công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXX - ST ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị ĐTD, tên gọi khác: không có, sinh năm 1994.

ĐKNKTT: Thôn MD, xã TM, huyện TO, HN.

Hiện đang ở tại: Đội 9, thôn 5, xã QB, huyện CM, Tp.HN.

Nghề nghiệp kinh doanh tự do

Bị đơn: Anh NVH tên gọi khác: NHĐ, sinh năm 1990

ĐKNKTT và nơi ở: Xóm Bền, thôn MD, xã TM, huyện TO, HN.

Nghề nghiệp công nhân kỹ thuật.

Tại phiên tòa các bên đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác chị ĐTD trình bày: Chị kết hôn với anh NVH trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TM, huyện TO, Tp.HN ngày 28/7/2017, tổ chức cưới theo phong tục địa phương, sau ngày cưới vợ chồng về chung sống ngay, thời gian đầu hạnh phúc, sinh được 02 con chung, trong thời gian 5 năm chung sống vợ chồng hay bất đồng quan điểm, đến ngày 03/02/2022 vợ chồng mâu thuẫn lý do anh H đánh chị, chị đánh lại anh, từ đầu năm 2022 cho đến nay chị và anh H

sống ly thân, anh H có gọi chị về nhưng chị không về chị có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung NMĐ, sinh ngày 02/6/2018 và NNHL, sinh ngày 21/9/2019 hiện tại con chung khỏe mạnh, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu NNHL vì cháu còn nhỏ, còn cháu NMĐ để anh H nuôi dưỡng, chị không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung.

- Về tài sản chung các khoản nợ và các yêu cầu khác của vợ chồng: không có

Phía bị đơn anh NVH trình bày: Anh và chị Đ kết hôn tự nguyện như chị Đ đã trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, vợ chồng mâu thuẫn lý do vì chị Đ không tôn trọng chồng, đánh con nên anh đánh chị, chị đánh lại anh và bỏ về nhà để mang theo toàn bộ giấy tờ liên quan đến con cái, trong cuộc sống chị Đ có thái độ không tôn trọng người khác, từ những mâu thuẫn của vợ chồng dẫn đến gia đình hai bên cũng có mâu thuẫn, từ đầu năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, nay chị Đ ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì các con còn bé, còn nếu chị Đ kiên quyết ly hôn thì do Hội đồng xét xử quyết định.

Về con chung: Như chị Đ đã trình bày có 02 con chung NMĐ, sinh ngày 02/6/2018 và NNHL, sinh ngày 21/9/2019 hiện tại con chung khỏe mạnh, khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi 02 cháu, còn nếu không được thì anh có quan điểm được nuôi cháu NMĐ, còn cháu NNHL còn bé để chị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, anh cũng không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng và vay nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Đ vẫn giữ quan điểm ly hôn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị ĐĐĐ khởi kiện ly hôn anh NVH nên thuộc tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh H có hộ khẩu thường trú tại: xã TM, huyện TO, thành phố HN nên thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị ĐĐĐ và anh NVH được xây dựng trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM năm 2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về mâu thuẫn Hội đồng xét xử nhận định : Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thiếu sự tôn trọng, chia sẻ và quan tâm chăm sóc đến nhau, từ đầu năm 2022 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, quá trình xét Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần mục đích

để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên chị Đ kiên quyết xin ly hôn, xét mục đích hôn nhân không đạt cần chấp nhận đơn xử cho chị và anh được ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Có 02 con chung NMĐ, sinh ngày 02/6/2018 và NNHL, sinh ngày 21/9/2019 khi ly hôn anh Hà có nguyện vọng được nuôi cháu Đ, chị Đ có nguyện vọng được nuôi cháu L. Anh, chị không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung cho nhau, xét việc thỏa thuận nuôi con chung là phù hợp nên chấp nhận, tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho cả hai bên đương sự cho đến khi có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét trong bản án này

Về án phí: chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chị ĐĐ và anh NVH(NHĐ) được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cháu NMĐ, sinh ngày 02/6/2018 cho anh NVH chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu NNHL, sinh ngày 21/9/2019 cho chị ĐĐ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên có yêu cầu. Hai bên không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung cho nhau, tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con cho các bên đương sự cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị ĐĐ và anh NVH có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở bên nào. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: chị ĐĐ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0053711 ngày 23 /3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TO .

4.Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bên đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/4/2022.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HN;
- VKSND Huyện TO;
- Chi cục THADS H.TO;
- Các bên đương sự;
- UBND xã TM;
- Lưu Hồ Sơ .

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN VĂN AN

